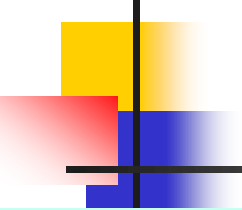


MỸ HỌC ĐẠI CƯƠNG

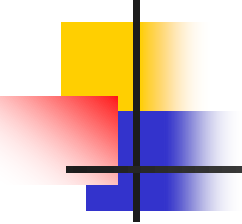


Giảng viên: TS. TRẦN LONG



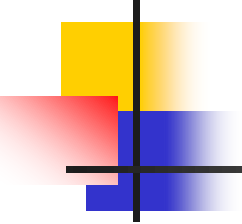
Tài liệu dành cho học viên

- ***Đỗ Văn Khang (Chủ biên). 2002. Mỹ học đại cương. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.***
- ***Văn Khang (Chủ biên). 2010. Giáo trình lịch sử mỹ học. Nxb. Giáo Dục, Hà Nội.***
- ***Lý Trạch Hậu. 2002. Bốn Bài giảng mỹ học. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.***



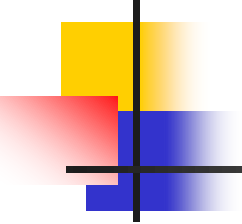
MỸ HỌC

- Khoa học nghiên cứu/tìm kiếm bản chất cái đẹp trong 3 đối tượng cụ thể là: khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ và nghệ thuật.
- Giá trị: giúp con người nâng cao khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp, từ đó có thể tự làm phong phú đời sống tinh thần và hoàn thiện nhân cách.



MỸ HỌC

- **Khoa học?**
- **đối tượng nghiên cứu**
- **phương pháp nghiên cứu**
- **mục đích/mục tiêu nghiên cứu**



MỸ HỌC

Bản chất?

- ❑ thuộc tính thường trực của đối tượng
- ❑ hầu như không thay đổi theo thời gian
- ❑ làm nên sự khác biệt với những đối tượng khác



MỸ HỌC

- **Giá trị?**
- **thuộc tính của sự vật hiện tượng**
- **đem lại lợi ích (useful) cho con người**

Giá trị = Có lợi



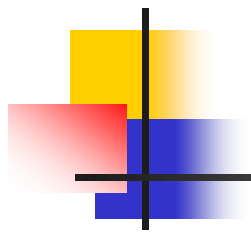
MỸ HỌC

Đẹp và cái đẹp

- Đẹp theo nghĩa một tính từ.
- Cái đẹp là hiện tượng danh hoá tính từ đẹp.

- 
- ❑ **Đẹp là trạng thái có thực của sự vật, hiện tượng trong TỰ NHIÊN HOẶC NHÂN TẠO khả dĩ có thể gây tác động tích cực/đem lại tình cảm tâm lý tích cực cho con người về mặt thị giác.**
 - ❑ **Trạng thái này được cảm nhận bằng thị giác (vì nó tồn tại trong các sự vật, hiện tượng nhìn thấy được).**

- ❑ Về sau, đẹp còn được cảm nhận bằng thính giác từ âm thanh âm nhạc, cao hơn là cảm nhận bằng sự kết hợp nhiều giác quan khác nhau, dẫn đến nhận thức lý tính (tri giác) trước những sự vật, hiện tượng [sản phẩm văn hoá nghệ thuật, hành vi, phẩm cách nổi bật khiến mọi người ngưỡng mộ, thán phục như: ca từ đẹp, giai điệu đẹp, cử chỉ đẹp, chơi đẹp (ứng xử tốt), lối sống đẹp, ...
- ❑ Đẹp được nhận thức bằng tri giác là hình thức chuyển từ cảm tính lên lý tính. Đây là con đường khám phá và sáng tạo ra cái bi, cái hài, cái trác tuyệt)



Nội hàm ĐẸP bao gồm các trạng thái: cân đối, hài hoà, tốt, hay, hoàn hảo, ... => những tình cảm, tâm lý tích cực: thích thú, vui vẻ, thoải mái, sáng khoái, cảm thông, chia sẻ, ngưỡng mộ, thán phục, ...

Những trạng thái đối lập => tình cảm, tâm lý tiêu cực

- ❖ **Đẹp luôn đi đôi với giá trị**
- ❖ **Đánh giá cái đẹp: chủ quan + khách quan**

=> nhận biết bằng cảm tính (mặt chủ quan) chỉ là một phần, phần còn lại (mặt khách quan) phải vận dụng tri thức về mỹ học mới đạt đến mức sâu sắc (học/nghiên cứu).

- **Tiêu chí cơ bản** để đánh giá cái đẹp là
CHÂN - THIỆN - MỸ

CHÂN

- **CHÂN** là nguyên gốc, nguyên bản, sự thực
- **Đúng** nguyên gốc, đúng nguyên bản, đúng sự thực.
- Bản chất sự vật hiện tượng như thế nào thì thể hiện như thế ấy.
- Đối lập với **CHÂN** là **NGUY**, là **GIẢ**. Giả làm sai lệch gốc, sai lệch nguyên bản, sai sự thực, không thể hiện đúng bản chất sự vật hiện tượng. **NGUY, GIẢ => DỐI TRÁ.**

THIỆN

- **THIỆN** là toàn tâm, toàn ý tuân theo quy luật, quy chuẩn đúng đắn, tốt đẹp của XH (phục thiện là toàn tâm, toàn ý hướng về sự đúng đắn, tốt đẹp).
- Từ bỏ cái xấu để đi về phía cái đúng là quy thiện.
- Đối lập với **THIỆN** (chính tâm) là **ÁC** (á tâm), là **TÀ**. Ác phá vỡ quy chuẩn, quy luật/quy chuẩn đúng đắn, tốt đẹp, không còn giữ được trật tự, quy luật tự nhiên.
- **TÀ, ÁC => BẤT LƯƠNG**

MỸ

- **MỸ là đẹp, hoàn thiện.**
- **Thể hiện ở sự cân đối, hài hoà của một chỉnh thể.**
- **Vận động trong xu hướng cân bằng, hợp lý là làm đẹp.**
- **Đối lập với MỸ là TỤC, là XẤU. Xấu làm mất đi sự cân đối, sự hài hoà trong một chỉnh thể, làm méo mó, biến tướng sự vật hiện tượng. TỤC, XẤU => ?**



MỸ HỌC

Đối tượng nghiên cứu của Mỹ học

Toàn bộ những hiện tượng, những quy luật có tính cơ bản và phổ biến nhất trong đời sống thẩm mỹ.

ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI & ĐỜI SỐNG THẨM MỸ

ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

**Đời sống
vật chất**

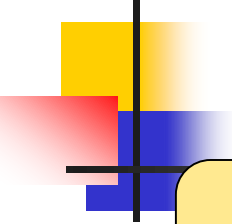
**Đời sống
tinh thần**

ĐỜI SỐNG THẨM MỸ

Cái đẹp trong:
thiên nhiên
xã hội (vc + tt)
con người (phẩm cách)

Trong đời sống thẩm mỹ, cái đẹp ở dưới nhiều hình thức khác nhau: cái đẹp trong tự nhiên tồn tại trong các hiện tượng tự nhiên, trong cảnh quan, môi trường; cái đẹp trong xã hội được tìm thấy trong sản phẩm vật chất, sản phẩm tinh thần (rõ nhất là lĩnh vực nghệ thuật như: văn chương, hội họa, âm nhạc, kiến trúc, sân khấu, điện ảnh...), trong cách con người ứng xử, giao tiếp, ăn mặc, trang trí nhà cửa....

Nói gọn hơn, cái đẹp hiện hữu trong thiên nhiên, trong xã hội, trong con người".



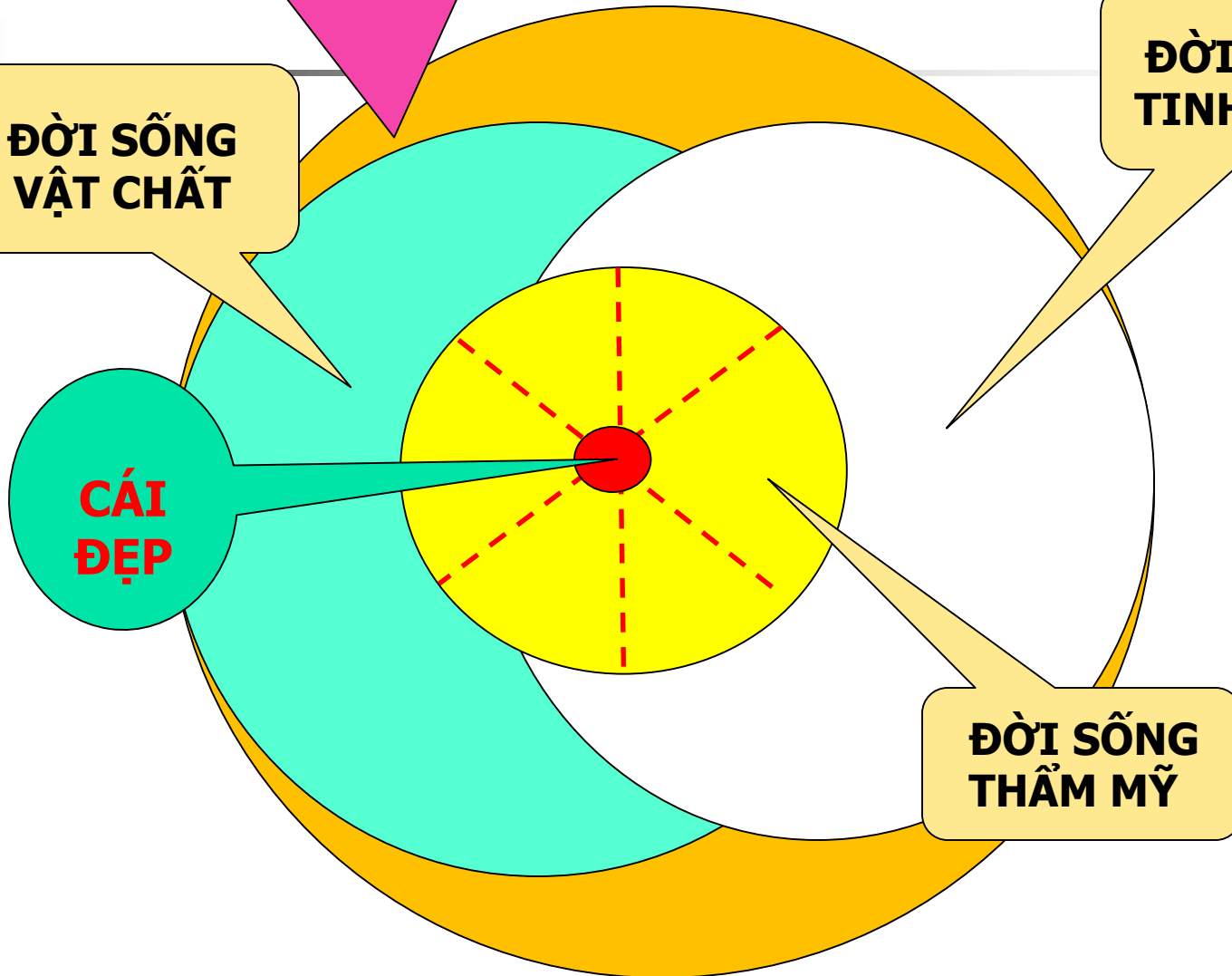
**ĐỜI SỐNG CON
NGƯỜI**

**ĐỜI SỐNG
VẬT CHẤT**

**ĐỜI SỐNG
TINH THẦN**

**CÁI
ĐẸP**

**ĐỜI SỐNG
THẨM MỸ**



MỸ HỌC

Cái đẹp ở đâu?

- Cái đẹp trong tự nhiên (cái trác tuyệt)
- Cái đẹp trong đời sống con người (cái hài, cái bi, cái cao cả)
- Cái đẹp trong nghệ thuật (tác phẩm & chủ thể). Nghệ thuật phản ánh thiên nhiên & cuộc sống => cái trác tuyệt, cái hài, cái bi, cái cao cả.

Tài năng (TN) có được từ 2 hướng:

Hướng lý tính

**tích lũy TN từ
tri giác (lý tính),
=> năng lực
hiểu biết và
sáng tạo ra các
giá trị vật chất,
tinh thần.**

Hướng cảm tính

**tích lũy TN từ
cảm giác (cảm
tính) => năng
lực cảm xúc,
điều chỉnh bản
thân mình từ bên
trong.**

Tiếp nhận Mỹ học đòi hỏi cả 2 hướng



Mỹ học là khoa học nội tâm

Mỹ học thực hiện chức năng thông qua nghệ thuật (hình tượng thẩm mỹ - hình tượng nghệ thuật).

Từ hình tượng nghệ thuật con người cảm nhận, tự điều chỉnh.

LỊCH SỬ MỸ HỌC

(phân biệt với

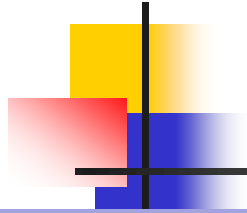
**Lịch sử tư tưởng Mỹ học
&
Lịch sử cái đẹp)**

Lịch sử Mỹ học ?

Lịch sử Mỹ học là quá trình hình thành, phát triển của khoa học nghiên cứu về cái đẹp. Trong đó bao gồm những thời kỳ, những khuynh hướng, những phương pháp tư duy khi xem xét, đánh giá vẻ đẹp của con người, của tự nhiên và của nghệ thuật (thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học).

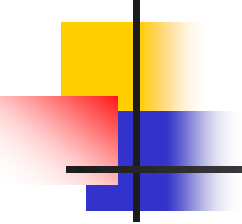


Lịch sử tư tưởng mỹ học là diễn trình của những quan điểm/quan niệm (do các nhà nghiên cứu đưa ra) về cái đẹp. Đó là những tuyên ngôn về cách nhìn nhận, phân tích, phân loại, đánh giá đối tượng nghiên cứu. Người ta còn gọi là những khuynh hướng mỹ học (thuộc lĩnh vực nghiên cứu triết lý thẩm mỹ).



Lịch sử cái đẹp là quá trình hình thành, phát triển của những sự vật, hiện tượng được xếp vào khuôn mẫu thẩm mỹ, đem lại tâm lý, tình cảm tích cực cho con người trong mỗi thời kỳ/giai đoạn.

■ Đó là những sản phẩm văn hoá, những hiện tượng thẩm mỹ nằm trong các khuôn mẫu về chủ nghĩa sáng tạo, khuôn mẫu về nhân cách sống (gồm lý tưởng và đạo đức), khuôn mẫu về con số, màu sắc, đường nét, hình khối trong nghệ thuật tạo hình, khuôn mẫu về hình thức thể loại và ngôn từ trong văn chương, khuôn mẫu về một thời trang, ... (thuộc lĩnh vực tiếp nhận cái đẹp).



LỊCH SỬ MỸ HỌC

- *Mỹ học từ giữa thế kỷ XVIII trở về trước*
- *Mỹ học từ giữa thế kỷ XVIII đến nay.*

Mỹ học phương Tây (giữa thế kỷ XVIII trở về trước)

Thời nguyên thủy

Thời Trung cổ

Thời Phục hưng

Mỹ học phương Tây từ giữa thế kỷ XVIII đến nay

Thời Khai sáng

Thời cận hiện đại

Quan điểm của những người cùng thời với Karl Marx

Quan điểm Karl Marx

Thời nguyên thủy:

Thời cổ đại:

Thales (khoảng 624 TCN- khoảng 546 TCN?) cho rằng nước là nguồn gốc

Pythagoras (khoảng 570 – khoảng 495 TCN) cho rằng con số lập nên bản chất mọi sự vật, từ đó cho rằng cái đẹp là do sự hài hòa giữa các con số hay nói cách khác “cái đẹp là sự hài hòa trong quan hệ số lượng”.

Heraclitus (535 TCN- 475 TCN) cho rằng lửa là nguồn gốc sinh ra tất cả mọi vật. Vẻ đẹp của lửa, của ánh sáng là vẻ đẹp vĩnh cửu.

Democritos (460 – 370 TCN) lý giải nghệ thuật là sự bắt chước tự nhiên và các loài vật.

Aristotles (384- 322 TCN) quan niệm nghệ thuật là sự tái hiện, mô phỏng hiện thực.

Thời Trung cổ: Triết học duy tâm chủ nghĩa chiếm địa vị thống trị, Mỹ học và lý luận nghệ thuật tiến bộ bị thần học duy tâm bóp nghẹt.

Augustine (354 – 430) thế giới là do thượng đế sáng tạo ra và được nhận thức cũng bởi thượng đế. Con người không tạo ra cũng không tự cảm nhận được cái đẹp.

Thomas Aquinas (1225 – 1274) “mọi sinh vật đều làm Chúa vui sướng, vì mọi thứ đều tồn tại theo ý Chúa”. Nghệ thuật là sự mô phỏng, sứ mệnh cơ bản của nghệ thuật là giúp con người nhận thức được sự vật.

Thời Phục hưng: tư tưởng duy vật phát triển mạnh trên cơ sở tiếp thu tư tưởng duy vật thời Cổ đại, tư tưởng nhân văn trỗi dậy.

Leone Battista Alberti (1404-1472) con người là phần tốt nhất của tự nhiên, cái đẹp trong hiện thực khách quan.

Leonardo da Vinci (1452-1519) coi trọng vẻ đẹp tự nhiên và con người. Nghệ thuật là sự diễn tả hiện thực, vẻ đẹp của thế giới hiện thực bộc lộ rõ nhất trong thiên nhiên và vì vậy, con người cần phải học tập ở tự nhiên.

William Shakespeare (1564-1616) cái đẹp nằm ở nhận thức bi kịch của thời đại do mâu thuẫn giữa lý tưởng nhân văn tốt đẹp với tình trạng cùng khổ của nhân dân, giữa khát vọng tự do với những xiềng xích đã được bộc lộ ra một cách rõ rệt

Cervantes (1547-1616) cái đẹp nằm trong thái độ và hành động phản kháng những bất công, áp bức, cả trong khát vọng giải phóng cá nhân.

Mỹ học phương Tây từ giữa thế kỷ XVIII đến nay

Thời Khai sáng: giai cấp phong kiến bộc lộ rõ mặt lạc hậu và bảo thủ, kìm hãm sự phát triển của xã hội trên mọi lĩnh vực, tầng lớp tư sản đủ mạnh, dẫn đầu cuộc đấu tranh lật đổ giai cấp phong kiến.

Alexander Gottlieb Baumgarten (1714-1762) nhà triết học đã đưa thuật ngữ "thẩm Mỹ học" (aesthetics) vào nghiên cứu Mỹ học.

Denis Diderot (1713-1784) thể hiện thế giới quan duy vật, phản tôn giáo và ủng hộ các tư tưởng tự do; khẳng định mục đích chính của nghệ thuật là phục vụ nhân dân, giáo dục đạo đức cho quần chúng nhân dân, tố cáo cái xấu, cái ác, tố cáo sự suy đồi.

Thời Khai sáng:

Gotthold Ephraim Lessing (1729-1781) Con người đẹp không phải là kẻ nhẫn nhục chịu đựng đầy ải mà phải làm người phản kháng, chiến đấu và chiến thắng.

Immanuel Kant (1724-1804) trung tâm của Kant là cái đẹp, song ông không xác định cơ sở khách quan của cái đẹp mà chú trọng phân tích các điều kiện chủ quan để cảm nhận cái đẹp.

Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831) quan niệm cái đẹp là một sự thể hiện đặc biệt của ý niệm tuyệt đối dưới hình thức cụ thể, cảm tính. Vì cái đẹp là ý niệm đẹp cho nên nó có trước tự nhiên, tự nhiên là ý niệm tha hoá mà thành.

Thời cận hiện đại

Quan điểm của những người cùng thời với Karl Marx

Hippolyte Taine (1828-1893) nghiên cứu các hình thái nghệ thuật và các trường phái giống như nghiên cứu thực vật dẫn đến chủ nghĩa chủ quan trong nghiên cứu nghệ thuật.

T.Benfei (1809-1881) nghệ thuật dân tộc này chỉ là sự bắt chước, mô phỏng dân tộc khác.

A.Potebnia (1856-1918) sáng tác nghệ thuật là sự tự biểu hiện thế giới nội tâm của tác giả

Freud Bendor, Caidor, Xtaigor, Bactor nghệ thuật ở trong các dạng thể cấu trúc nhất định.

***Quan điểm Karl Marx* (1818-1833)** cái đẹp được nhìn nhận theo phép biện chứng duy vật. Theo đó, hiện thực của đời sống là nơi xuất phát và cũng là nơi kiểm nghiệm cái đẹp. Tùy vào hoàn cảnh lịch sử xã hội cụ thể, con người tạo ra các tiêu chuẩn/chuẩn mực về cái đẹp. Chỉ khi nào cái đẹp phù hợp tiêu chuẩn thời đại thì nó mới có giá trị.

Khái lược lịch sử Mỹ học phương Đông

Ở phương Đông, ban đầu, Mỹ học được xem là một bộ phận của Triết học.

Lão Tử (580 TCN-500 TCN): Cái đẹp theo Đạo học là nguyên lí tối cao bao quát thế giới, không sinh không diệt, không tăng không giảm, khó nắm bắt.

Khổng Tử (551 TCN – 479 TCN) dạy “lời không văn vẻ thì không đi được xa”. Văn vẻ chính là cái mỹ vậy.

Đỗ Phủ (712-770): “Làm người tính thích câu văn đẹp, Đọc chẳng kinh người, chết chữa nguôi”.

Nhìn chung, theo các triết gia phương Đông, giữa văn và đạo có mối quan hệ biện chứng: “ Văn dĩ tải đạo”, “ Văn dĩ minh đạo” (văn làm sáng đạo), “ Đạo là gốc, văn là cành lá”, “ Văn dĩ quán đạo”, “Văn dĩ hoàng đạo” (Tô Đông Pha, 1037 - 1101)

Khái lược lịch sử Mỹ học Việt Nam

Trong văn hoá dân gian Việt Nam

Đẹp hình thức: “Nhất dáng, nhì da”, “Không giàu thì cũng đẹp trai, ...”, “Người đẹp nhờ lụa, lúa tốt nhờ phân”, “Cau già dao sắc lại non, nạ dòng trang điểm vẫn còn như xưa”/ “Cau già khéo bỏ thì ngon, nạ dòng trang điểm lại giòn hơn xưa” (Gái nạ dòng là phụ nữ đã đẻ, tức là đã có chồng có con). “Đàn bà thắt đáy lưng ong, vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con”.

Đẹp tính cách: “Cái nét đánh chết cái đẹp”, “Xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người”.

Trong văn hoá bác học:

Hoàng Đức Lương (1450- ?): văn thơ là sắc đẹp ngoài mọi sắc đẹp, vị ngon ngoài cả vị ngon, không thể dùng mắt, miệng tầm thường mà biết được”

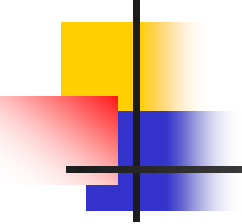
Lê Quý Đôn (1726-1784), Phan Huy Chú (1782-1840), đều coi mỹ là tiêu chí cơ bản để đánh giá văn chương. Mỹ là sự hòa quyện “tâm pháp” và “ngôn pháp” tạo ra sự huyền diệu lung linh. Lê Quý Đôn quan niệm độc đáo: Thiên, Địa, Nhân, Văn (Văn trời, văn đất rồi mới đến văn người).

Nguyễn Du (1766-1820):

“ Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.

Nguyễn Đình Chiểu:

“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”.



MỸ HỌC MÁC-LÊNIN

- Bản chất của Mỹ học Mác - Lênin
- Các quan hệ của Mỹ học theo quan điểm Mác - Lênin



MỸ HỌC MÁC-LÊNIN

■ Mỹ học với các khoa học khác

- Mỹ học - Triết học
- Mỹ học - Tâm lý học
- Mỹ học - Đạo đức học
- Mỹ học - Nghệ thuật học

Điều kiện nhận thức cái đẹp:

Lý trí + Tình cảm + Tri thức tự nhiên – xã hội

TRIẾT HỌC

- Bản thể luận
- Nhận thức luận
- Lịch sử

MỸ HỌC

ĐẠO ĐỨC HỌC

- Cái Thiện,
- ứng xử, lương tâm, danh dự, trách nhiệm, nghĩa vụ => "sống đẹp"

TÂM LÝ HỌC

"cái đẹp – tâm lý học"
liên quan đến các cảm giác, thị hiếu, lý tưởng, tình cảm

NGHỆ THUẬT HỌC

- gồm lý luận NT, phê bình NT, văn bản học, cá tính sáng tạo của nghệ sỹ
- liên quan đến: pp. sáng tác, hình tượng NT, điển hình NT.

ĐỐI TƯỢNG MỸ HỌC

ĐỜI SỐNG THẨM MỸ

là toàn bộ

- **những hiện tượng đặc biệt**
- **những quy luật cơ bản và phổ biến nhất**

(một phần đ/s con người -> thoả mãn nhu cầu tinh thần của con người)

ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI & ĐỜI SỐNG THẨM MỸ

ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

Đời sống vật chất

Đời sống tinh thần

**Đời sống thẩm mỹ
(cái đẹp trong đ/s
vật chất và đ/s tinh
thần)**

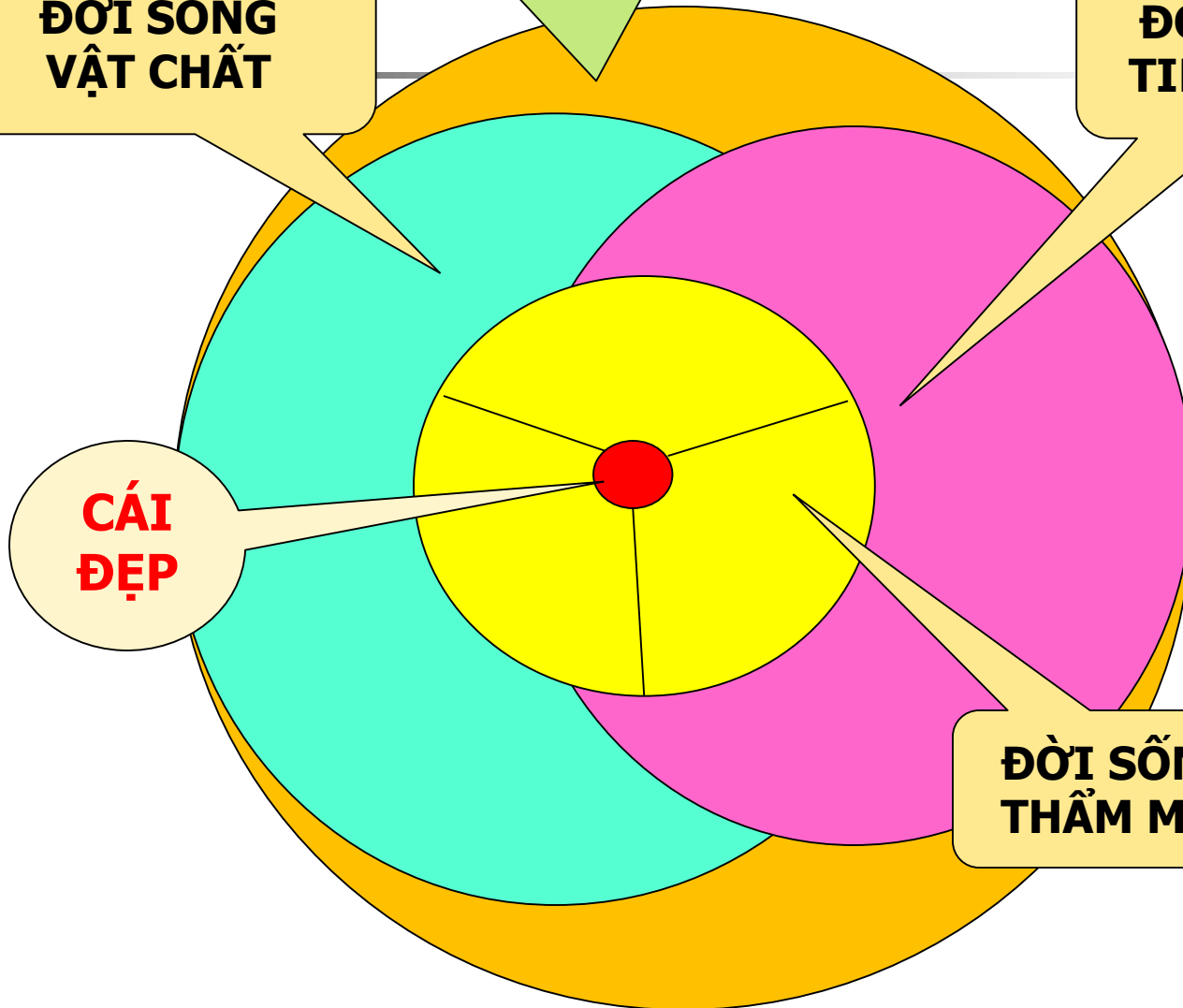
ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

ĐỜI SỐNG
VẬT CHẤT

ĐỜI SỐNG
TINH THẦN

CÁI
ĐẸP

ĐỜI SỐNG
THẨM MỸ





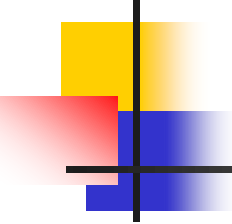
Các thành tố đời sống thẩm mỹ

Khách thể thẩm mỹ
Chủ thể thẩm mỹ
Nghệ thuật

Con người luôn giữ vai trò trung tâm

Phân tích các thành tố:

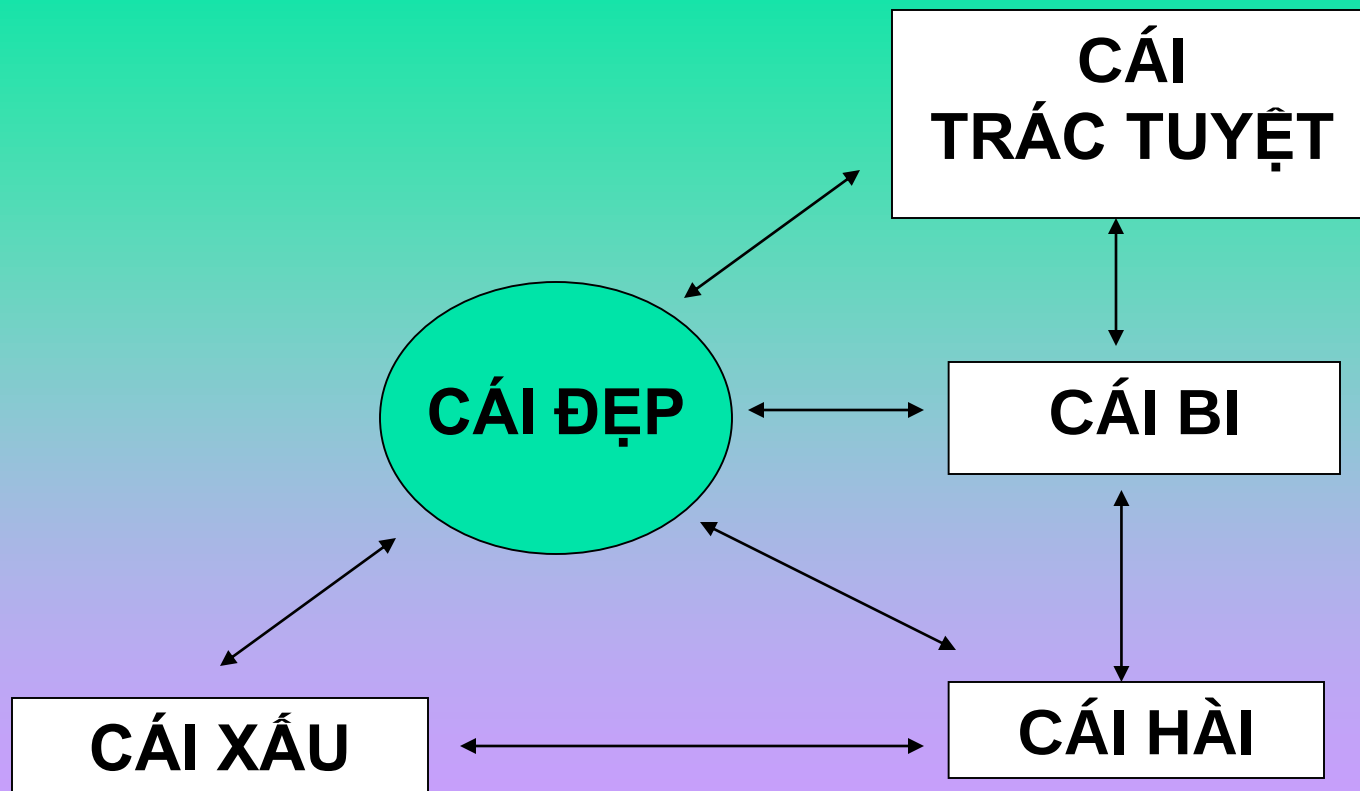
**KHÁCH THỂ THẨM MỸ
CHỦ THỂ THẨM MỸ
NGHỆ THUẬT**

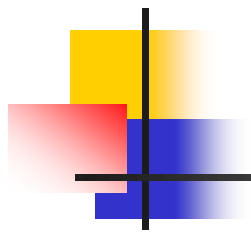


KHÁCH THỂ THẨM MỸ

- KTTM là những hiện tượng (TN&XH)
có tính thẩm mỹ (ẩn chứa cái đẹp),
- KTTM là những hiện tượng **có tính quy mô
& phổ quát**

MÔ HÌNH CẤU TRÚC KHÁCH THỂ THẨM MỸ



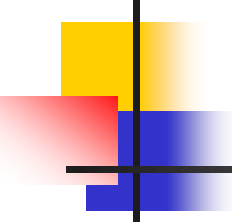


CÁI HÀI

Cái cười sinh học và cái cười thẩm mỹ

Cái cười sinh học	Cái cười thẩm mỹ
- phản ứng tức thời của sinh lý	- từ đời sống tinh thần, đ/s tình cảm
- tự phát, vô ý thức, phát sinh ngẫu nhiên	- tự giác, có ý thức, phát sinh tất nhiên
- ảnh hưởng nhất định đến đ/s tinh thần	- thuộc đ/s tinh thần, có tính sâu sắc

**Cái cười sinh học không gây tác động tích cực -
> không có giá trị thẩm mỹ.**



Bản chất cái hài kịch (cái hài)

- Đối tượng của cái hài không phải là toàn bộ cái xấu mà chỉ một bộ phận cái xấu núp bóng cái đẹp.**

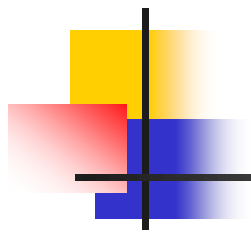
Quy luật tạo ra cái hài

- Khi cái xấu không đành phận xấu, cái dở, cái dốt không đành phận dở, phận dốt thì bật ra cái hài. Cái xấu, cái dở, cái dốt càng ma mãnh, ngoan cố, cố tình che đậy thì (khi bị lộ) càng làm cho tiếng cười của cái hài càng sảng khoái, hả hê.
- Khi cái cao quý bộc lộ sự thấp kém (và ngược lại) cũng bật ra cái hài. Sự đối lập giữa vị thế và tính chất giả tạo của hiện tượng càng cao thì mức độ hài càng tăng.

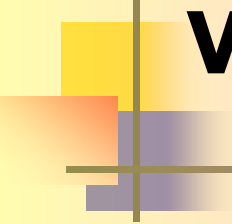
Mô hình:

X cố tình/cố gắng làm khác X





- **Hài kịch có thể chia làm 3 loại :**
 - **đả kích**
 - **châm biếm**
 - **khôi hài**



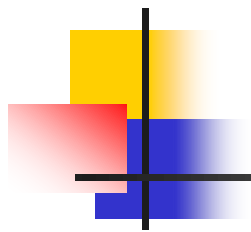
Vì sao cái hài thuộc phạm trù đẹp?

Tình cảm tâm lý tích cực

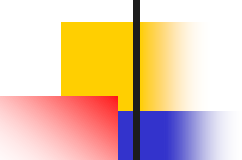
- thích thú
- vui vẻ
- sảng khoái
- độ lượng, khoan dung

Hệ quả

- quên vất vả
- sống lạc quan

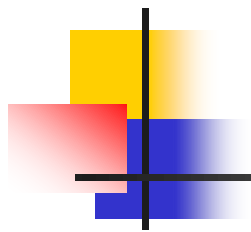


CÁI BÌ



Bản chất cái bi kịch

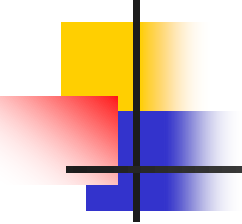
- Xung đột trong bi kịch là xung đột trực diện giữa cái đẹp (hoặc có thể sẽ trở thành cái đẹp) với cái toàn bộ xấu.
- Cái đẹp trong bi kịch thường được xây dựng một cách hoàn thiện (người tốt hơn trong đời thực, đẹp hơn người thực) theo một khuôn mẫu lý tưởng nhất định.
- Bi kịch mang tính xã hội nhưng được thể hiện thông qua tính cách, số phận con người cụ thể.



Quy luật tạo ra cái bi

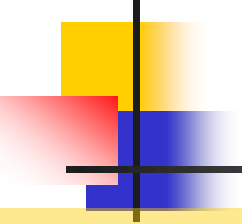
Bi kịch xuất hiện khi người tốt đấu tranh để thực hiện lý tưởng thì bị thế lực đen tối hãm hại.

Sự bất hạnh, cái chết của họ được người đời ca ngợi, nêu gương trong cuộc đấu tranh trường kỳ giữa thiện và ác.



CÁC HÌNH THÁI BI KỊCH

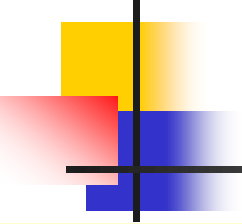
- Bi kịch của các nhân vật chết trong đêm trường đen tối.**
- Bi kịch của những nhân vật chết trước bình minh.**
- Bi kịch của cái cũ.**
- Bi kịch của chính cái xấu.**
- Bi kịch của sự lầm lẫn, sự kém hiểu biết hoặc của sự ngu dốt.**
- Bi kịch của những khát vọng con người.**



Bi kịch của các nhân vật chết trong đêm trường đen tối

- ✓ Là “xung đột bi kịch giữa yêu sách tất yếu về mặt lịch sử và tình trạng không thể nào thực hiện được điều đó trong thực tiễn”.
- ✓ Nhân vật đại diện cho “những giai cấp và những trào lưu nhất định của thời đại”.
- ✓ Cái chết trong bối cảnh vận động của lịch sử tạo thành phong trào đối địch

[Hoàng Hoa Thám, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Minh Khai, Lý Tự Trọng, nhân vật Chí Phèo, ...]



Bi kịch của những nhân vật chết lúc sắp bình minh

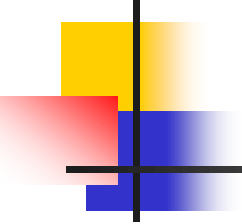
- ✓ Là “bi kịch của cái mới, cái tiến bộ, cách mạng đã ở thế thắng lợi trong toàn cục nhưng một bộ phận còn trong thế giằng co, anh hùng bị sa cơ và tiêu vong thảm thương”.
- ✓ Sự ngã xuống không phải do vấp ngã trong đêm dài đen tối mà là sự ngã xuống ngay ngưỡng cửa bình minh.

[Chị Sứ, Võ Thị Sáu, các chiến sĩ giải phóng trong bài “Dáng đứng Việt Nam”]

Bi kịch của cái cũ

- ✓ Bi kịch do sự lầm lạc của chính cái cũ (tư duy cũ)
- ✓ Bi kịch xuất hiện khi cái cũ đến giai đoạn cuối nhưng chưa trở thành vô dụng hoặc xấu xa (ít nhiều vẫn còn sứ mạng trước lịch sử và có thể trở thành tích cực) nhưng do lầm lạc nên đã sớm bị tiêu vong thảm thương.
- ✓ Là sự lầm lạc của lý tưởng lạc hậu, sự lầm lạc này có tính lịch sử, ở tầm phổ quát.

**[Sự cầu viện nước Pháp của Nguyễn Ánh,
Cuộc đấu tranh để giữ ngai vàng của Vua Duy Tân]**



Bi kịch của chính cái xấu

- ✓ **Bi kịch của chính cái xấu, bi kịch của tội ác.**
- ✓ **Bi kịch mang tính xã hội.**

[Cám trong truyện Tấm Cám, Mácbét trong vở kịch cùng tên của Shakespeare, Người anh trong truyện Cây Khế ...]

Macbeth (W. Shakespeare)

Vợ + phù thủy xúi giục

Macbeth → giết Duncan (vua Scotland) chiếm ngôi,
Malcolm thái tử trốn sang Anh
→ giết võ tướng Banquo (vì mù phù thủy tiên đoán
Banquo sẽ làm vua)

Malcolm được võ tướng Macduff + Hoàng gia Anh giúp đỡ,
trở về trị tội Macbeth

Macbeth bị Macduff đớp chặt đầu

Vợ Macbeth phát điên, tự tử

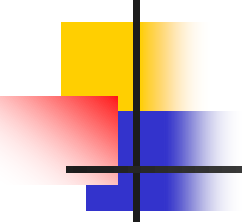
(Macbeth. William Shakespeare)

Macbeth là một tướng giỏi của vua Duncan xứ Scotland. Vốn sẵn tham tàn, trên đường chiến thắng trở về, Macbeth được 3 mụ phù thủy báo cho biết là hắn sẽ làm vua Scotland, mụ vợ độc ác lại xúi vào nên hắn đẩy nhanh ý định giết vua để chiếm ngôi. Malcolm - con trai cả của Duncan trốn được sang Anh.

Rồi những mụ phù thủy lại tiên đoán rằng võ tướng Banquo (bạn của Macbeth - là một vị tướng trong quân đội của vua Duncan) sẽ làm vua. Macbeth hoảng sợ giết Banquo. Con của Banquo trốn được và nhập vào hàng ngũ của những người chống lại Macbeth.

Malcolm,, được sự giúp đỡ của Hoàng gia Anh cùng Macduff (một võ tướng cũ của Duncan) đem quân trở về trị tội Macbeth. Trong cơn hoảng loạn và đầy nghi kỵ, Macbeth nổi xung giết hại nhiều người.

Trong một cuộc huyết chiến, Macbeth bị Macduff chặt đầu. Vợ Macbeth hoảng sợ, phát điên rồi tự sát.



Bi kịch của sự lầm lẫn, sự kém hiểu biết hoặc của sự ngu dốt

- ✓ **Bi kịch như bài học xương máu của đường đời.**
- ✓ **Bi kịch có tác dụng nhắc con người bài học cảnh giác trước sự phức tạp của cuộc sống.**

[An Dương Vương quá tin địch, Othenllo vì quá tin cận thần nên bị lừa dối]



***Othenllo* ■ Xếchxpia**

Othenllo ↔ Desdemona (người yêu - > vợ Othenllo)

- * Iago (quan võ, tương đương cấp tá hiện đại) chuốc rượu cho Cassio (phó tướng Othenllo) rồi xúi Roderigo (kẻ yêu đơn phương Desdemona) chọc tức Cassio. Cassio đuổi đánh Roderigo nhưng lại đâm Montano - trấn thủ đảo Sip.**
- * Một mặt Iago xúi Cassio đến van nài Desdemona để nàng xin Othenllo tha tội; mặt khác Iago lại làm cho Othenllo nghi ngờ mối quan hệ giữa Desdemona và Cassio. Trong cơn ghen, Othenllo giết vợ.**
- * Emilia (vợ Iago) đến, kể rõ sự thật, Iago xông đến đâm chết Emilia.**
- * Othenllo biết vợ mình trong trắng nên đau đớn và hối hận.**

(*Otenlo*. William Shakespeare)

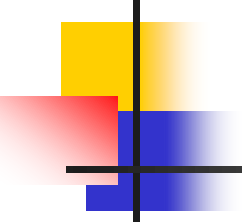
Othenllo một vị tướng người Maroc trong quân đội Venice được cử đến Sip để đối phó với hạm đội Thổ tấn công đảo Sip. Desdemona xin được đi theo chồng. Cùng đi có Cassio, Iago và Emilia (vợ Iago).

Hạm đội Thổ bị bão biển đánh tan tác, lễ thành hôn của Othenllo và Desdemona được cử hành ngay đêm đầu họ tới Sip.

Trong bữa tiệc, Iago chuốc cho Cassio say khướt và bày cách cho Roderigo (kẻ yêu đơn phương Desdemona) chọc tức Cassio. Rượu say, Cassio đuổi đánh Roderigo nhưng lại đâm trọng thương Montano - quan trấn thủ Sip.

Vì sự vi phạm kỷ luật này, Cassio bị Othenllo cách chức.

Iago xui Cassio đến van nài Desdemona để nàng xin Othenllo phục chức cho. Đúng lúc Cassio đang nhờ cậy Desdemona thì Iago dẫn Othenllo đến và bắt đầu từ đây, bằng những câu nói mập mờ bỏ lửng, bằng những lời xúc xiểm xảo quyệt, Iago đã dần dần gieo vào tâm trí Othenllo sự nghi ngờ day dứt: “Thà ta bị gươm đâm, thừng trói, bị lửa thiêu hay độc được giày vò, bị nhấn chìm trong dòng sông ngọt ngào, còn hơn để việc này diễn ra”. Iago lại xui Emilia trộm chiếc khăn mà Othenllo đã tặng Desdemona, Emilia tình cờ có được chiếc khăn, nàng vô tình đưa cho chồng. Iago vắt nó vào giường ngủ của Cassio “để cho hắn vô tình lượm được”. Sau đó, y bố trí để Othenllo nhìn thấy Cassio cầm cái khăn thêu trong tay. Bị mắc mưu, Othenllo ghen điên cuồng, ra lệnh giết Cassio rồi tự mình giết vợ. Đúng lúc Othenllo vừa giết vợ xong thì Emilia xuất hiện. Biết bộ mặt thật của chồng, bà bèn kể rõ chuyện cái khăn. Bị lộ mặt nạ, Iago xông lại đâm chết vợ. Biết rõ “nguyên nhân”, Othenllo đau đớn, hối hận, nhưng... tâm hồn chàng yên tĩnh vì biết “Desdemona trong trắng”.



Bi kịch của những khát vọng con người

- ✓ Bi kịch thể hiện ở những mâu thuẫn không sao giải quyết nổi giữa **những khát vọng chính đáng** với **khả năng không thể thực hiện được** những khát vọng đó.
- ✓ Bi kịch của cá nhân nhưng là bi kịch chung của con người, làm lay động trái tim mọi người.

[Bi kịch cuộc đời Thị Kính, Thuý Kiều]

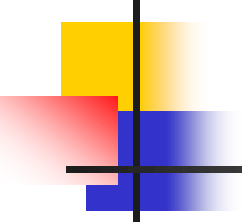
Vì sao cái bị thuộc phạm trù đẹp?

Tình cảm tâm lý tích cực

- Nhận thức ra vấn đề: cái ác, cái xấu, cái lạc hậu đang bị lên án // khẳng định cái tốt, cái đúng, cái tiến bộ => nhận thức tích cực.
- Sự cảm thông, chia sẻ giữa mọi người về nhận thức tích cực
- Thái độ, tình cảm yêu ghét (cái ác, cái xấu >< cái thiện, cái tốt)

Hệ quả

- không bị quan
- tin vào chân lý, lẽ phải
- tin vào tương lai
- hành động bảo vệ cái tốt >< lên án, chống cái ác, cái xấu.



CÁI TRÁC TUYỆT (CÁI CAO CẢ)



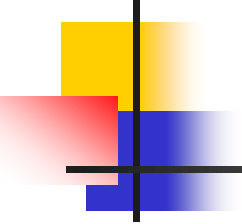
Bản chất cái trác tuyệt

- Cái trác tuyệt gắn với lý tưởng, thị hiếu xã hội; khi lý tưởng, thị hiếu xã hội thay đổi, quan niệm/cách nhìn nhận về cái trác tuyệt cũng thay đổi.**
- Cái trác tuyệt mang tính nhân văn, thể hiện được bản sắc dân tộc.**



Quy luật tạo ra cái trác tuyệt

Khi các sự vật hiện tượng vượt lên tất cả các cái khác về quy mô (to, lớn, cao), về tính chất/phẩm chất (mạnh, lâu dài, cao thượng) thì sẽ trở thành cái trác tuyệt.



CÁC HÌNH THÁI CÁI TRÁC TUYỆT

Cái trác tuyệt thanh cao

Cái trác tuyệt huy hoàng

Cái trác tuyệt rợn ngợp

Cái trác tuyệt thán phục

Cái trác tuyệt thanh cao

- **Sự khiêm tốn về vật chất nhưng nội hàm rộng**
[Tháp Rùa, chùa Một Cột, mối tình Mác- Giê ni, ...]

Tình cảm thẩm mỹ: thích thú (hàm chứa cái dài rộng về không gian, thời gian, cái cao cả về nhân cách sống trong sáng), quý trọng (về giá trị lịch sử), yêu mến, ngưỡng mộ về tình cảm.

- **Vẻ đẹp tiềm tàng, sâu lắng, tinh khiết và hoàn toàn trong sáng, vẻ “sáng trong của ngọc”**

- 
- **Tháp Rùa, Chùa Một Cột:** nhỏ bé nhưng gắn với truyền thống và lịch sử dựng nước lâu dài của dân tộc -> chiều kích thời gian gắn với Hà Nội
 - * **Mối tình Mác- Giê ni:** đời sống tình cảm giản dị, vì cái chung lớn lao -> chiều kích nhận thức sâu về tình yêu, lý tưởng.

Cái trác tuyệt huy hoàng

- Theo trục thời gian
- Hàm chứa cái hoành tráng, thắng lợi kì vĩ của con người.
- Có tác động mạnh và sức lan tỏa rộng lớn.

[kết thúc thắng lợi “Điện Biên Phủ trên không”, chiến thắng 30-4-1975 sau chiến dịch HCM, sau đêm tối là sự rạng rỡ của buổi bình minh, ...]

Tình cảm thẩm mỹ: niềm vui lớn (trước một sự kết thúc của sự tiêu cực, sự gian khó... mở ra một khởi đầu hoàn toàn tích cực, hạnh phúc).

Cái trác tuyệt rợn ngợp

- Không gian thực và thời gian tâm lý
- Trạng thái choáng ngợp chiếm ưu thế
- Vượt lên nhận thức thông thường, sức chịu đựng hữu hạn của con người.

[Sa mạc mênh mông, đại ngàn gió thổi, cuộc hội ngộ sau nhiều năm chờ đợi khắc khoải, điểm mở nút khi kịch tính đến đỉnh điểm, ...]

Tình cảm thẩm mỹ: sự thoả mãn cảm xúc ngoài mong đợi: cảm xúc dâng trào mãnh liệt ngoài dự đoán, ngoài sự mong đợi, ngoài sức kiểm soát cảm xúc.

Cái trác tuyệt thán phục

- 
- Vẻ đẹp của những đối tượng có tầm vóc to lớn, có sự nghiệp và phẩm cách lớn lao.
 - Tình cảm cảm xúc xuất hiện khi tự so sánh với năng lực, phẩm chất hữu hạn của chính mình.

[Phẩm cách của những vĩ nhân, những anh hùng]

Tình cảm thẩm mỹ: ngưỡng mộ, kính phục...

Vì sao cái trác tuyệt thuộc phạm trù đẹp?

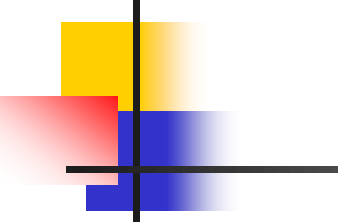
Tình cảm tâm lý tích cực

- thích thú
- thăng hoa cảm xúc
- ngưỡng mộ
- trân trọng
- kính phục
- ...

Hệ quả

- yêu mến
- đề cao, ca ngợi
- giữ gìn, tôn tạo
- học tập
- noi gương
- ...

- Văn hoá hâm mộ thần tượng ?



Vẻ đẹp của cái hài

- ❖ **Tình cảm tâm lý tích cực:**
 - thích thú
 - vui vẻ
 - sảng khoái
- ❖ **Hệ quả**
 - quên vất vả
 - sống lạc quan

Vẻ đẹp của cái bi

❖ Tình cảm tâm lý tích cực:

- Nhận thức ra vấn đề: cái ác, cái xấu, cái lạc hậu đang bị lên án // khẳng định cái tốt, cái đúng, cái tiến bộ => nhận thức tích cực.
- Sự cảm thông, chia sẻ giữa mọi người về nhận thức tích cực
- Thái độ, tình cảm yêu ghét (cái ác, cái xấu >< cái thiện, cái tốt)

❖ Hệ quả: không bi quan

- tin vào lẽ phải, chân lý
- tin vào tương lai
- bảo vệ cái tốt >< lên án, chống cái xấu, cái ác.

Vẻ đẹp của cái trác tuyệt

❖ Tình cảm tâm lý tích cực:

- **thích thú**
- **thăng hoa cảm xúc**
- **ngưỡng mộ, kính phục, trân trọng**
- **...**

❖ Hệ quả:

- **yêu mến**
- **đề cao, ca ngợi**
- **giữ gìn, tôn tạo**
- **học tập, noi gương**
- **...**

Cái đẹp trong khách thể thẩm mỹ

CÁI HÀI

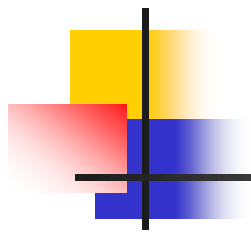
- thích thú
- vui vẻ
- sảng khoái
- độ lượng
- khoan dung

CÁI BI

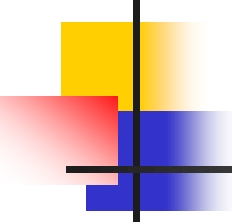
- Nhận thức tích cực.
- Sự cảm thông, chia sẻ giữa mọi người về nhận thức tích cực
- Thái độ, tình cảm yêu ghét (cái ác, cái xấu >< cái thiện, cái tốt)

CÁI TRÁC TUYỆT

- thích thú
- thăng hoa cảm xúc
- ngưỡng mộ
- trân trọng
- kính phục
- tôn tạo
- ...

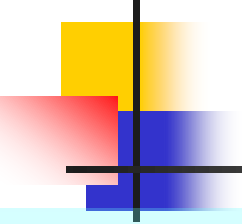


CHỦ THỂ THẨM MỸ



“CÁI TÔI” THẨM MỸ

- Chủ thể thẩm mỹ là con người xã hội.
- Chủ thể thẩm mỹ chính là “**Cái tôi**” trong quan hệ với cái đẹp (sáng tạo + thưởng thức + định hướng thẩm mỹ).

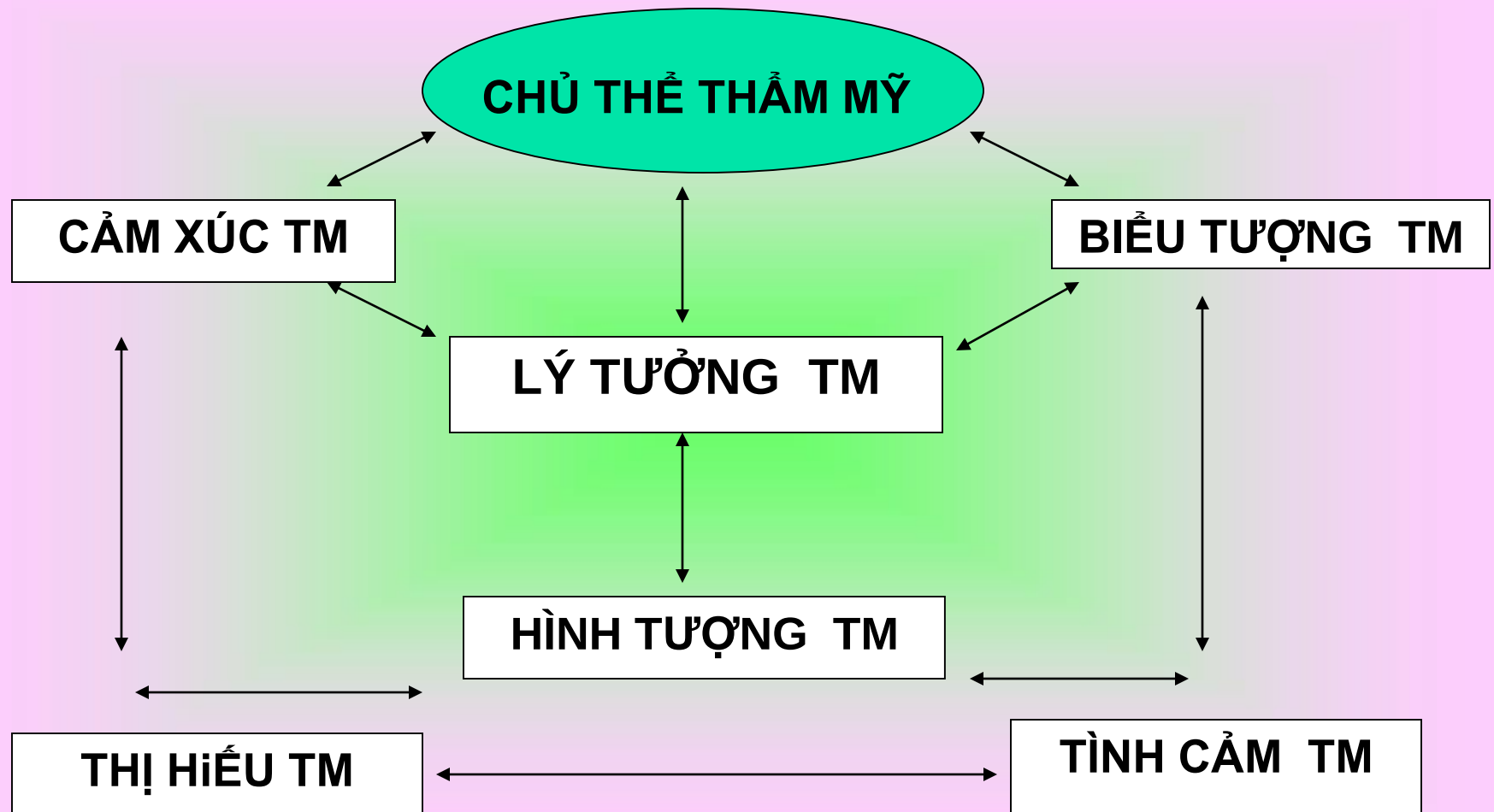


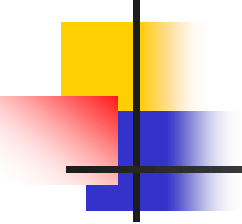
CHỦ THỂ THẨM MỸ

Chủ thể TM là con người xã hội

- hoạt động theo những quy luật cơ bản của cảm xúc, tình cảm thẩm mỹ, của thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ ;**
- những quy luật này đặt trong quan hệ phổ quát với cái đẹp**

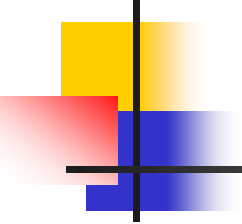
MÔ HÌNH CẤU TRÚC CHỦ THỂ THẨM MỸ





PHÂN LOẠI CHỦ THỂ THẨM MỸ

CHỦ THỂ SÁNG TẠO
CHỦ THỂ THỂ HIỆN
CHỦ THỂ THƯỜNG THỨC
CHỦ THỂ ĐỊNH HƯỚNG
CHỦ THỂ TỔNG HỢP



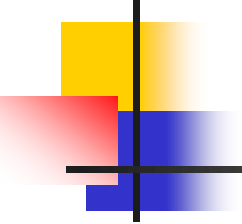
CHỦ THỂ SÁNG TẠO

Nghệ sỹ: tài năng và phong cách

- Tài năng có 3 cấp độ:
năng khiếu, tài năng, thiên tài.
- Phong cách ở đây là phong cách nghệ thuật (khác phong cách sống)
- Phong cách NT được hình thành từ quá trình đào tạo, sự đam mê và bản lĩnh nghề nghiệp.
- Phong cách mang đậm dấu ấn cá nhân đồng thời chịu ảnh hưởng tác động của xã hội.

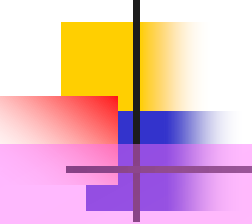
CHỦ THỂ SÁNG TẠO

- **Vai trò của chủ thể sáng tạo: sáng tác các tác phẩm nghệ thuật.**
- **Cái đẹp của chủ thể sáng tạo thể hiện ở tài năng, phong cách, thái độ tôn trọng công chúng.**
- **Giá trị của chủ thể sáng tạo thể hiện qua hoạt động lao động nghệ thuật: đem lại những sản phẩm có ích cho con người về mặt thẩm mỹ.**



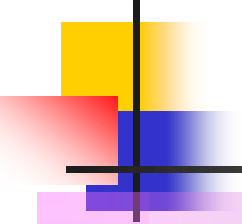
CHỦ THỂ THỂ HIỆN

- **Nghệ sỹ biểu diễn:**
 - Tài năng,
 - Phong cách,
 - Thái độ phục vụ công chúng



CHỦ THỂ THỂ HIỆN

- **Vai trò chủ thể thể hiện (chủ thể biểu diễn):** trình diễn, biểu diễn.
- **Cái đẹp của chủ thể thể hiện bộc lộ qua hoạt động trình diễn:** kỹ năng trình diễn thuần thục, điều luyện và thái độ phục vụ tích cực.
- **Giá trị của chủ thể thể hiện:** làm lay động, đánh thức cảm xúc thẩm mỹ giúp giải trí, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho công chúng.



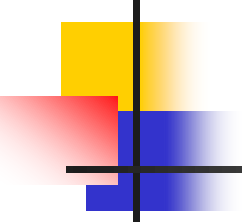
CHỦ THỂ THƯỜNG THỨC

- CT TT là công chúng, người thụ hưởng nghệ thuật
- CT TT đặt trong mối quan hệ:
Nghệ sỹ - Tác phẩm - Công chúng.
- CT TT luôn có nhu cầu, nhu cầu vô tận về cái đẹp.
- CT TT có thể cảm nhận và nhìn nhận tác phẩm theo nhiều xu hướng khác nhau.



CHỦ THỂ THƯỜNG THỨC

- Vai trò chủ thể thường thức: thụ hưởng, thưởng thức**
- Cái đẹp của chủ thể thể hiện thể hiện qua thái độ khách quan, lịch sự, tôn trọng nghệ thuật của người thưởng thức.**
- Giá trị của chủ thể thưởng thức: cổ vũ, động viên chủ thể sáng tạo, chủ thể biểu diễn, ...**



CHỦ THỂ ĐỊNH HƯỚNG

Các nhà lý luận, phê bình

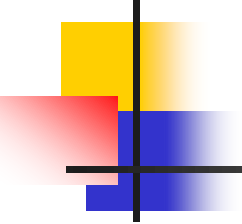
Các nhà hoạch định đường lối văn nghệ

Các tổ chức lãnh đạo văn nghệ

...

CHỦ THỂ ĐỊNH HƯỚNG

- **Vai trò chủ thể định hướng: định hướng, chỉ dẫn, hướng dẫn, quản lý, phê bình, đánh giá ...**
- ✓ **Cái đẹp của chủ thể định hướng thể hiện ở sự đúng đắn, tính nhân văn, tiến bộ của đường lối, chủ trương, chính sách, ý kiến phê bình đánh giá khách quan, trung thực...**
- ✓ **Giá trị của chủ thể định hướng: giúp nghệ sỹ và công chúng hướng sáng tác, tiếp nhận nghệ thuật phù hợp thực tế của xã hội.**



CHỦ THỂ TỔNG HỢP

**Người tổ chức biểu diễn nghệ thuật,
đạo diễn, dẫn chương trình. ...**

CHỦ THỂ TỔNG HỢP

- **Vai trò: thiết kế các buổi biểu diễn, dàn dựng chương trình, chỉ đạo, dẫn chương trình, ...**
- **Cái đẹp của chủ thể tổng hợp thể hiện ở tài năng, kinh nghiệm, sự chu toàn (cái tâm) trong quá trình tổ chức biểu diễn, chỉ đạo nghệ thuật trình diễn, đạo diễn, dẫn chương trình ...**
- **Giá trị của chủ thể tổng hợp: đem lại hiệu quả cao nhất về mặt giải trí, cảm thụ nghệ thuật, góp phần nâng cao năng lực thẩm mỹ của công chúng và cả nghệ sỹ.**

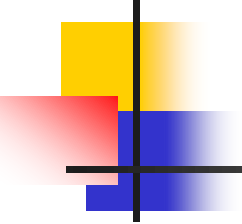
Chủ thể sáng tạo: năng lực sáng tác, có phong cách, thái độ tôn trọng đối với công chúng

Chủ thể thể hiện: kỹ năng trình diễn thuần thục, điều luyện và thái độ phục vụ tích cực

Chủ thể thưởng thức: thái độ khách quan, lịch sự, tôn trọng nghệ thuật của người thưởng thức (được giáo dục về nghệ thuật)

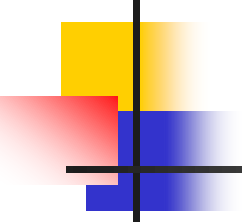
Chủ thể định hướng: ý kiến phê bình đánh giá khách quan, trung thực..., thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, nhân văn, tiến bộ.

Chủ thể tổng hợp: bài bản, sáng tạo, chu toàn (cái tâm) trong quá trình tổ chức biểu diễn, chỉ đạo nghệ thuật trình diễn, đạo diễn, dẫn chương trình ...



NGHỆ THUẬT

Nghệ thuật là sự tập trung cao nhất mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực. Nói đến nghệ thuật là nói đến cái đẹp. Cái gì không đẹp không thể là nghệ thuật. Cái đẹp gắn bó chặt chẽ với nghệ thuật nhưng đây là hai phạm trù khác nhau.



KHÁI NIỆM NGHỆ THUẬT

Nội hàm của khái niệm nghệ thuật: tính hoàn thiện nhất, xuất sắc nhất trong hoạt động của con người, nhất là kỹ năng sáng tạo và biểu diễn.

Nghệ thuật là thuộc tính làm nên giá trị của một hoạt động hay một sản phẩm.

Nghệ thuật là mức độ hoàn thiện/hoàn chỉnh cao nhất của các thao tác trong một lĩnh vực nhất định (nghề).

Nghệ thuật là mức độ hoàn thiện/hoàn chỉnh cao nhất trong hoạt động sáng tạo.

Một sản phẩm được xem là tác phẩm nghệ thuật khi nó đạt được những mức độ cao về mặt cấu trúc, về cách sử dụng chất liệu nghệ thuật, về phương thức thể hiện, về hiệu quả cảm xúc, về giá trị tư tưởng. Những điều này được diễn đạt ngắn gọn là đạt yêu cầu về mặt thẩm mỹ.



**Nghệ thuật là phương pháp luận cụ thể,
là những hướng đi, những quy luật
tiếp cận thực tại và sáng tạo hình tượng.**

**Mỹ học thực hiện chức năng thông qua
nghệ thuật (xây dựng hình tượng thẩm mỹ
- hình tượng nghệ thuật).**

HÌNH TƯỢNG NGHỆ THUẬT

- Hình tượng nghệ thuật là một chỉnh thể phản ánh toàn cảnh cuộc sống, con người, bao gồm những hình ảnh được tạo dựng trong tác phẩm nghệ thuật do kỹ năng thành thạo của người nghệ sỹ.
- Hình tượng nghệ thuật được thể hiện **sinh động bằng chất liệu nghệ thuật, theo phương thức sáng tạo nghệ thuật cụ thể.**

**Từ hình tượng nghệ thuật con người
cảm nhận, tự điều chỉnh, tự hoàn
thiện -> đi về phía cái đẹp**

**=> Nghệ thuật là một bộ phận của
mỹ học**

HTKQ ...> ÓC NGƯỜI ...> TÁI HIỆN.....> NGHỆ THUẬT



Hội họa: Đường nét + màu sắc (vẽ, tô)

=> Hình tượng (tranh, ảnh)

Điêu khắc: Hình khối + màu sắc quy mô nhỏ (khắc, chạm)

=> Hình tượng (tượng)

Kiến trúc: Hình khối + màu sắc quy mô lớn (xây dựng, khắc, chạm)

=> Hình tượng (nhà, tháp, biệt thự, ...)

Văn chương: Ngôn từ (các biện pháp tu từ)

=> Hình tượng (trong văn, thơ)

Âm nhạc: Âm thanh âm nhạc (nhạc luật, giai điệu)

=> Hình tượng (trong bản nhạc, bài hát)

Sân khấu: Động tác cách điệu

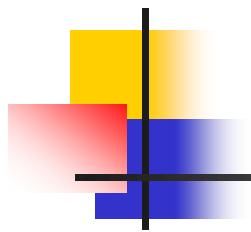
=> Hình tượng (trong bài , điệu múa)

Điện ảnh: Hình ảnh, động tác qua kĩ xảo

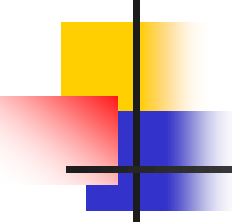
=> Hình tượng (trong phim ảnh)

CHẤT LIỆU=> PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN => Hình tượng nghệ thuật

(BIỂU TƯỢNG)



Quy luật cơ bản của quá trình sáng tạo nghệ thuật là: CHẤT LIỆU NGHỆ THUẬT KHÁC NHAU thì PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN KHÁC NHAU, phương thức thể hiện khác nhau thì HÌNH TƯỢNG NGHỆ THUẬT khác nhau, HÌNH TƯỢNG NGHỆ THUẬT khác nhau cách tiếp nhận, đánh giá giá trị thẩm mỹ TÁC PHẨM KHÁC NHAU.



MÔ HÌNH CẤU TRÚC NGHỆ THUẬT

Hiện thực thẩm mỹ
khách quan

Nghệ sỹ

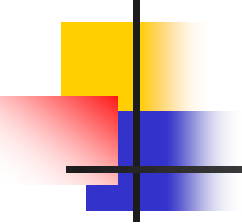
Tác phẩm
nghệ thuật

Công chúng
thường thức
nghệ thuật

Chân lý cuộc sống

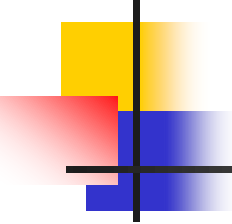
Chân lý nghệ thuật

Phương pháp sáng tác



CÁC THUẬT NGỮ CÔNG CỤ CỦA MỸ HỌC

- **Tình cảm thẩm mỹ?**
- **Cảm xúc thẩm mỹ?**
- **Biểu tượng thẩm mỹ?**
- **Hình tượng thẩm mỹ?**
- **Hình tượng nghệ thuật?**



TÌNH CẢM THẨM MỸ

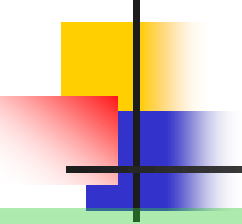
- là năng lực mang bản chất người về tình yêu đối với cái đẹp và sự căm ghét đối với cái xấu.
- Tình cảm thẩm mỹ còn có giá trị hiện diện/biểu hiện của một nhân cách văn hoá.

CẢM XÚC THẨM MỸ

- CXTM bắt đầu từ những cảm nhận bằng trực giác và cảm giác mang tính người (là cảm xúc của cái tôi). (Cảm xúc từ giấc mơ cần được lý giải từ tâm lý học và phân tâm học)
- Từ CXTM qua quá trình tư duy/ khái quát sẽ hình thành nhận thức thẩm mỹ. Khi nhận thức được cái đẹp của tự nhiên và cuộc sống, người nghệ sỹ chân chính sẽ cống hiến hết đời mình cho nghệ thuật phục vụ nhân sinh. **Đó chính là con đường hình thành nhân tài, thiên tài.**

BIỂU TƯỢNG THẨM MỸ

- là **hình ảnh ẩn tượng** về sự vật hiện tượng lưu lại trong tâm hồn, ký ức, có thể được tái hiện khi có tác động về mặt thẩm mỹ.
- BTTM chỉ là những **hình ảnh đơn lẻ**, tồn tại bên trong chủ thể thẩm mỹ. (Đó là một bước trong chuỗi nhận thức: cảm giác -> tri giác -> biểu tượng -> phán đoán -> khái niệm).
- BTTM là **một trong những yếu tố tổ hợp thành những hình ảnh cảm quan cụ thể** bộc lộ bản chất xã hội, bản chất con người (tức hình tượng thẩm mỹ).

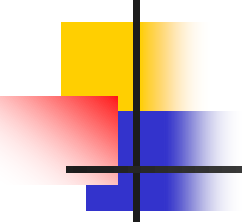


HÌNH TƯỢNG THẨM MỸ

- HTTM là một tổ hợp gồm: những cảm xúc, những thị hiếu, những biểu tượng, những lý tưởng thẩm mỹ.
- HTTM là cơ sở để tạo nên hình tượng nghệ thuật.

Khi hình tượng nghệ thuật trở thành tiêu biểu, quen thuộc với công chúng, có thể phản ánh khái quát về một bình diện nào đó của cuộc sống thì được gọi/trở thành biểu tượng nghệ thuật.

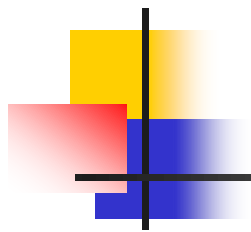
- *Cái cò, cái vạc trong ca dao = người nông dân*
- *Nhà sàn trong tranh ảnh = nơi ở người miền núi*
- *Tháp Rùa trong tranh ảnh = Hà Nội*



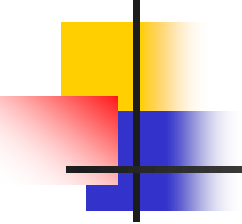
LƯU Ý

Mối quan hệ giữa các khái niệm

- ❖ Tình cảm thẩm mỹ
- ❖ Cảm xúc thẩm mỹ
- ❖ Biểu tượng thẩm mỹ,
- ❖ Hình tượng thẩm mỹ,
- ❖ Hình tượng nghệ thuật



THỊ HIẾU



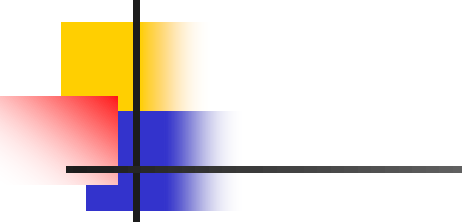
THỊ HIỂU THẨM MỸ VÀ THỊ HIỂU NGHỆ THUẬT

THỊ HIỂU THẨM MỸ

- Hình thái có giải tần rộng (từ cảm xúc -> ý thức thẩm mỹ)
- Thống nhất giữa nhận thức và đánh giá các phẩm chất TM, quan hệ TM.

THỊ HIỂU NGHỆ THUẬT

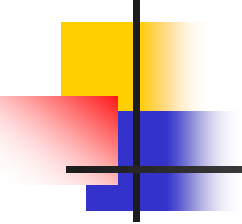
- Thị hiếu thẩm mỹ trong phạm vi đánh giá, sáng tạo nghệ thuật.



Ý THỨC THẨM MỸ

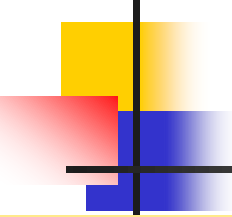
&

QUAN ĐIỂM THẨM MỸ



Ý THỨC THẨM MỸ (YTTM)

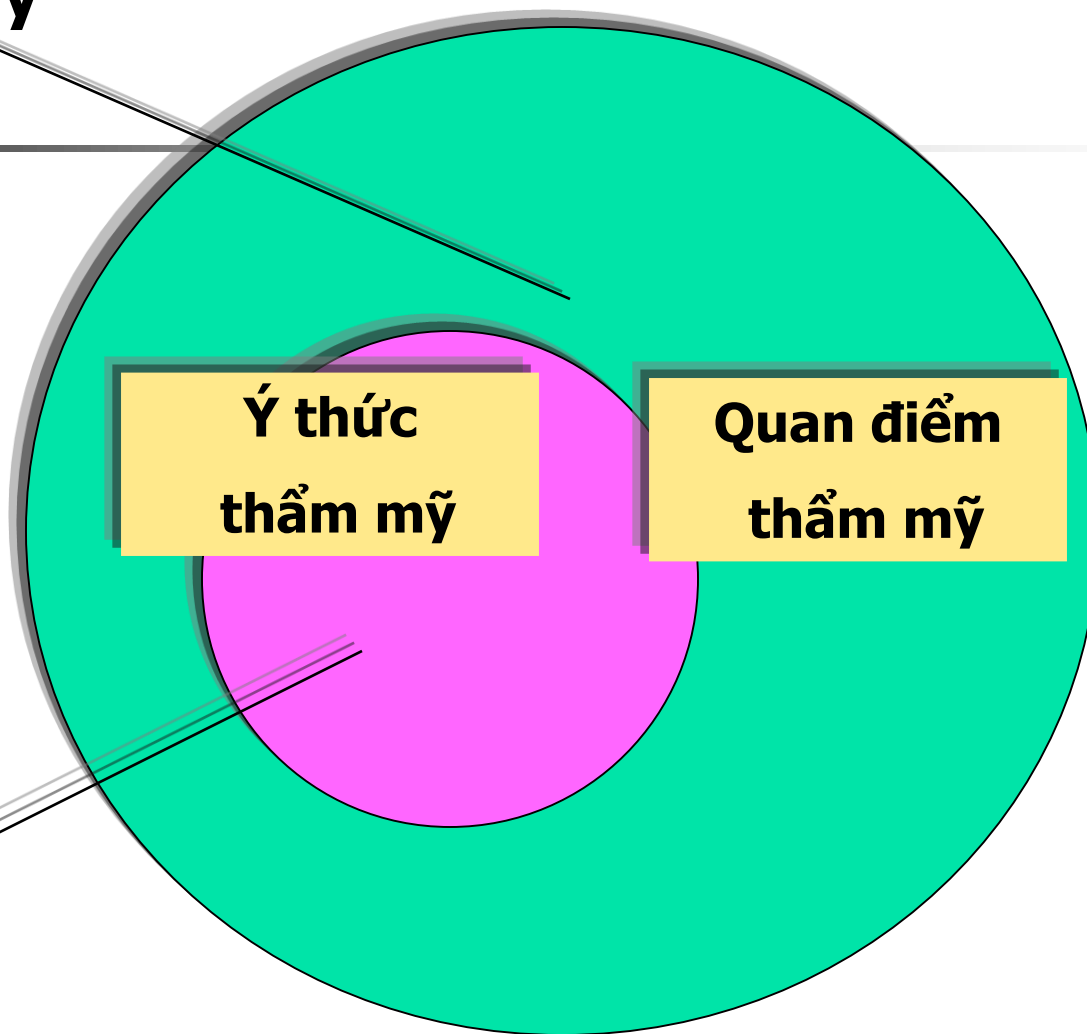
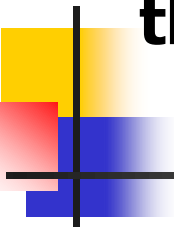
- ⇒ Ý thức là hình thức “cao cấp” của sự phản ánh hiện thực khách quan vào đầu óc con người. Sự phản ánh này mang tính lí luận, ở cấp độ lí tính cao nhất (sáng suốt nhất).
- ⇒ Ý thức thẩm mỹ là sản phẩm của nhận thức khách quan và nhận thức chủ quan -> Ý thức thẩm mỹ vừa **phản ánh trung thực** hiện thực vừa **tưởng tượng hư cấu** nên một thế giới mới tốt đẹp hơn.
- ⇒ Ý thức thẩm mỹ biểu hiện ở các quan điểm thẩm mỹ.



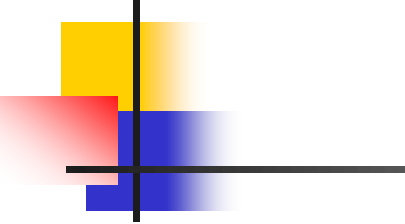
QUAN ĐIỂM THẨM MỸ (QĐTM)

- ⇒ QĐTM là sự biểu lộ của YTTM (qua tuyên ngôn nghệ thuật).
- ⇒ YTTM khác nhau dẫn đến quan điểm thẩm mỹ khác nhau.

**Thị hiếu
thẩm mỹ**



**Thị hiếu
Nghệ thuật**



Cảm ơn

Các bạn đã

chú ý

theo dõi

